

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HSST
Ngày: 29/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Trung, Ông Lê Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tri Hoàng Ph; Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: C09 Chợ Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn Tri H, sinh năm 1973; Con bà: Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 26 tháng 5 năm 2020, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù, về tội “Giết người”, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 125/2020/HS-PT. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an. Ngày 27 tháng 4 năm 2024 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 16 tháng 4 năm 2019, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền, tại Quyết định số 11918/XPVPHC (chưa chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 01/8/2025 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Huỳnh Thiên L**; Sinh ngày 27 tháng 4 năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số 26 T4, thôn T, xã C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn N, sinh năm 1976; Con bà: Lâm Thị Xuân M, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 18/4/2025 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Trần Tường V, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 42/1 đường Đ, Buôn P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Tú L, sinh năm: 1993; Địa chỉ: T4, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tri H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 06 đường Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Bùi Anh T, sinh năm: 2003; Địa chỉ: 81B đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số 45A/9 đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thiên L và Nguyễn Tri Hoàng P có mối quan hệ là bạn bè và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá). Vào khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2025, P đón xe thò đến khu vực nghĩa trang cũ, cuối đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), gặp một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch), hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá, với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy tại khu vực này, thì P lấy một phần ma túy đá ra sử dụng một mình, phần còn lại P cất giấu trong người. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Huỳnh Thiên L sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, gắn thẻ sim số 0964.849.092, đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn thẻ sim số 0846.060.707, cùng với tài khoản mạng xã hội Zalo tên “C” của L, liên lạc nhắn tin vào điện thoại cùng với tài khoản mạng xã hội Zalo tên “P” của P, hỏi mua ma túy đá, với số tiền 300.000 đồng. Do có sẵn gói ma túy nêu trên, P đồng ý bán và vào cửa hàng do chị Nguyễn Trần Tường V, sinh năm 1992, trú tại số 42/1 đường Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk làm chủ, mua thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 100.000 đồng rồi gửi mã QR của tài khoản số 3133777999 thuộc Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của chị

V cho L để chuyển tiền mua ma túy đá. Sau đó, L sử dụng điện thoại trên đăng nhập vào ứng dụng MoMo ví điện tử, liên kết với tài khoản số 0964849092 mở tại Ngân hàng T (M) của L chuyển khoản số tiền 300.000 đồng đến số tài khoản trên của chị V. Sau đó, chị V đưa số tiền 200.000 đồng cho P, rồi P đi bộ ra khu vực gốc cây có đánh số 327 trên thân cây, cuối đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) và để gói ma túy đá ở dưới gốc cây, rồi P liên lạc với L đến dưới gốc này lấy gói ma túy đá. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh, biển kiểm soát 47H1-77846, đến gốc cây có đánh số 327, lấy gói ma túy đá cất giấu vào túi quần phía bên phải mà L đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô trên đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi L đi đến trước số nhà 259 đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), thì bị Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk (nay là Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk) bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho kết quả: Nguyễn Tri Hoàng P dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine (đá); Huỳnh Thiên L dương tính với chất ma túy, loại Amphetamin.

* Tại Kết luận giám định số 636/KL-KTHS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt, dạng túi zip niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1623 gam.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1337 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu”.

* Tại Kết luận giám định số 764/KL-KTHS ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu xanh, biển số 47H1-778.46 có số khung: RLHJK1406NZ013935 không thay đổi; số máy JK14E-0018507: Không thay đổi. Biển số: Biển số thật.

Tại bản cáo trạng số: 234/CT-VKS-KV1 ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã truy tố bị cáo Huỳnh Thiên L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Nguyễn Tri Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thiên L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Nguyễn Tri Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng số: 234/CT-VKS-KV1 ngày 17/9/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tri Hoàng P** mức án từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thiên L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thiên L** mức án từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1337gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Huỳnh Thiên L – PC04”, có các chữ ký ghi tên Vũ Thị Mỹ L, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk niêm phong số 636/KL-KTHS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại màu trắng, kiểu dáng Iphone 8 Plus, gắn sim điện thoại số 0964.849. 092; 01 (một) điện thoại màu đen, kiểu dáng Iphone 15, gắn sim điện thoại số 0846.060.707. Các bị cáo Huỳnh Thiên L và Nguyễn Tri Hoàng P đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng của vụ án.

Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh, biển kiểm soát 47H1-77846. Là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Huỳnh Thị Tú L, sinh năm 2002, trú tại T4, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (là em gái ruột của bị cáo L). Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Huỳnh Thiên L đã mượn chiếc xe mô tô trên từ bà L để làm phương tiện đi lại. Việc L sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội bà L không biết nên trả cho bà L nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, mà bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P đã thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy, sau đó P đã tiêu xài cá nhân hết.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thiên L và Nguyễn Tri Hoàng P đã khai nhận:

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại khu vực gốc cây có đánh số 327 trên thân cây, ở cuối đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Tri Hoàng P đã bán 0,1623 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Huỳnh Thiên L, thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng. Cùng ngày trong lúc Huỳnh Thiên L đang tàng trữ trái phép 0,1623 gam ma túy, loại Methamphetamine, tại khu vực trước số nhà 259 đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), mục đích để sử dụng, thì bị Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk (nay là Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk) phát hiện bắt quả tang và tạm giữ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thiên L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Nguyễn Tri Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Huỳnh Thiên L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Nguyễn Tri Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp..... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P đã bán 0,1623 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Huỳnh Thiên L, thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng. Cùng ngày Huỳnh Thiên L tàng trữ trái phép 0,1623 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk) phát hiện bắt quả tang. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này có 02 hành vi phạm tội được thực hiện và có 02 bị cáo tham gia.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 26 tháng 5 năm 2020, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù, về tội “Giết người”, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 125/2020/HS-PT. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an. Ngày 27 tháng 4 năm 2024 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Ngày 16/4/2019, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền, tại Quyết định số 11918/XPVPHC (chưa chấp hành xong) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình với mức hình phạt tương xứng.

Đối với Huỳnh Thiên L có hành vi tàng trữ trái phép 0,1623 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng nhưng bị phát hiện và bị xử lý theo quy định của pháp luật nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 26 tháng 5 năm 2020, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù, về tội “Giết người”, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 125/2020/HS-PT. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an. Ngày 27 tháng 4 năm 2024 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Ngày 16/4/2019, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền, tại Quyết định số 11918/XPVPHC (chưa chấp hành xong) nên cần áp dụng

mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Huỳnh Thiên L có nhân thân tốt khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Nên cần chấp nhận.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với chị Nguyễn Trần Tường V, là người đã nhận chuyển số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P và Huỳnh Thiên L. Tuy nhiên, chị V không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo P và L. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị V là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với sim số điện thoại 0846.060.707 và sim số điện thoại 0964.849.092. Quá trình điều tra xác định do ông Nguyễn Tri H, sinh năm 1973, trú tại số 06 đường Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk, chỗ ở hiện nay tại C09 Chợ đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk (ông H là cha ruột của bị cáo P) và anh Huỳnh Thiên N, sinh năm 1997, trú tại T4, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (N là anh trai ruột của bị cáo L), là những người đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông H và anh N không biết việc các bị cáo P, L sử dụng các số điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H và anh N là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P và Huỳnh Thiên L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, là phù hợp.

[4] **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu huỷ đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1337gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Huỳnh Thiên L – PC04”, có các chữ ký ghi tên Vũ Thị Mỹ L, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk niêm phong số 636/KL-KTHS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại màu trắng, kiểu dáng Iphone 8 Plus, gắn sim điện thoại số 0964.849. 092; 01 (một) điện thoại màu đen, kiểu dáng Iphone 15, gắn sim điện thoại số 0846.060.707. Các bị cáo Huỳnh Thiên L và Nguyễn Tri Hoàng P đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là các vật chứng của vụ án.

Cần chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh, biển kiểm soát 47H1-77846. Là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Huỳnh Thị Tú L, sinh năm 2002, trú tại t4, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (là em gái ruột của bị cáo L). Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Huỳnh Thiên L mượn chiếc xe mô tô trên từ bà L để làm phương tiện đi lại. Việc L sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà L không biết nên trả lại cho bà L nhận quản lý, sử dụng.

Cần truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, mà bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P đã thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy, sau đó P đã tiêu xài cá nhân hết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P và Huỳnh Thiên L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tri Hoàng P** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thiên L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thiên L** 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2025.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phân xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1337gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Huỳnh Thiên L – PC04”, có các chữ ký ghi tên Vũ Thị Mỹ L, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk niêm phong số 636/KL-KTHS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại màu trắng, kiểu dáng Iphone 8 Plus, gắn sim điện thoại số 0964.849. 092; 01 (một) điện thoại màu đen, kiểu dáng Iphone 15, gắn sim điện thoại số 0846.060.707. Các bị cáo Huỳnh Thiên L và Nguyễn Tri Hoàng P đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng của vụ án.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh, biển kiểm soát 47H1-77846. Là tài sản của bà Huỳnh Thị Tú L là em gái ruột của bị cáo L. Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Huỳnh Thiên L mượn chiếc xe mô tô trên từ bà L để làm phương tiện đi lại. Việc L sử dụng chiếc xe

mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà L không biết nên trả lại cho bà L nhận quản lý, sử dụng.

Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, mà bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P đã thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy, sau đó P đã tiêu xài cá nhân hết.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đắk Lắk).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tri Hoàng P và Huỳnh Thiên L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn), án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại B – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

